

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

TỈNH KON TUM

Số: 03 /QĐ- CTHADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 04 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2023
của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KON TUM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 28/09/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ quyết định số 142, 143/QĐ-CTHADS, ngày 29/12/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum, về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ quyết định số 149/QĐ-CTHADS, ngày 09/8/2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum, về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ quyết định số 151/QĐ-CTHADS, ngày 16/8/2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum, về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ quyết định số 160/QĐ-CTHADS, ngày 20/9/2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum, về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng và những người có trách nhiệm liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS;
- Lưu :VT, PTKTHCSN



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Cao Minh Hoàng Tùng

Đơn vị: Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum
Chương: 014

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Năm 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 như sau

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện quý IV/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4		6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	430,516	519,342	3,786	0,000
1	Lệ phí				
2	Phí	430,516	519,342	3,786	0,000
	Phí THA giao thu để nộp NSNN	174,434	129,835	0,744	
	Phí THA để lại đơn vị sử dụng	187,794	285,638	1,521	
	Phí nộp Tổng cục THA	68,288	103,868	1,521	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	187,794	793,000	0,000	
1	Chi sự nghiệp	0,000	793,000	0,000	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0,000	793,000	0,000	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0,000		0,000	
2	Chi quản lý hành chính	187,794	0,000	0,000	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	187,794		0,000	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0,000		0,000	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	174,434	0,000	0,000	0,000
1	Lệ phí				
2	Phí	174,434	0,000	0,000	0,000
	Phí THA	174,434		0,000	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.527,339	7.450,800	2,017	0,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.527,339	7.450,800	2,017	0,000
1	Chi quản lý hành chính	5.430,539	7.354,000	1,017	0,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.430,539	5.522,000	1,017	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0,000	1.832,000		
	-Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn chi không thường xuyên)	0,000			
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn chi không thường xuyên)			0,000	
	KP tiết kiệm để cải cách tiền lương (Nguồn 14)		0,000	0,000	
	-Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn đầu tư)		0,000		

	Công trình xây dựng kho Ngọc Hồi		0,000		
	Công trình xây dựng: Trụ sở làm việc và kho vật chứng Kon Rẫy		0,000		
	Công trình xây dựng: Cum Trụ sở và cụm kho vật chứng Cục + CCTHADS TP Kon Tum		0,000		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	96,800	96,800	1,000	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	96,800	96,800	1,000	

Ngày 04 tháng 01 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Gao Minh Hoàng Tùng